

4 夜間・休日等の急病

(1) 夜間の急病（内科、小児科）

【電話】夜間急病診療所 TEL 04-7163-0813（診療時間内だけ）

【所在地】柏下 65-1 ウェルネス柏内

【診療時間】午後 7 時～午後 10 時（365 日）

※午後 10 時以降は、テレホンサービス（TEL 04-7163-0119）で、
二次病院の案内（音声ガイダンス）を実施

(2) 日曜・祝日・年末年始（12月29日～1月3日）の急病

【電話】当番医電話案内 TEL 04-7163-0119（ガイダンスが流れます）

【診療時間】午前 9 時～午後 5 時

(3) 日曜・祝日・お盆（8月13日～15日）・年末年始（12月29日～1月3日）の歯痛

【電話】休日急患歯科診療所 TEL 04-7164-8114（診療時間内だけ）

【所在地】柏下 65-1 ウェルネス柏内

【診療時間】午前 9 時 45 分～正午※年末年始は午後 1 時 30 分～午後 4 時も受付

4 Bị bệnh vào ban đêm, ngày nghỉ v.v

(1) Bị bệnh đột ngột vào ban đêm (Khoa nội, Khoa nhi)

[Điện thoại] Trung tâm y tế cấp cứu vào ban đêm

TEL: 04-7163-0813 (chỉ trong thời gian khám chữa bệnh)

[Địa chỉ] Bên trong Trung tâm Wellness Kashiwa, 65-1 Kashiwashita

[Thời gian khám chữa bệnh] 7:00 pm ~ 10:00 pm (365 ngày)

*Sau 10:00 tối, thông tin về các bệnh viện cấp cứu thứ cấp sẽ được cung cấp qua dịch vụ điện thoại (hướng dẫn bằng giọng nói) (TEL: 04-7163-0119).

(2) Bị bệnh đột ngột vào chủ nhật, ngày lễ, ngày đầu năm - cuối năm (29/12 ~ 3/1)

[Điện thoại] Cung cấp thông tin về bệnh viện đang trực qua điện thoại

TEL: 04-7163-0119 (Hướng dẫn sẽ phát tự động)

[Thời gian khám] 9:00am ~ 5:00pm

(3) Đau răng vào chủ nhật, ngày lễ, lễ Obon (13 ~ 15/8), ngày đầu năm - cuối năm (29/12 ~ 3/1)

[Điện thoại] Trung tâm nha khoa cấp cứu vào ngày nghỉ TEL: 04-7164-8114

(chỉ trong thời gian khám chữa bệnh)

[Địa chỉ] Bên trong Trung tâm Wellness Kashiwa, 65-1 Kashiwashita

[Thời gian tiếp nhận] 9:45 am đến trưa. *Ngày đầu năm cuối năm cũng tiếp nhận từ 1:30 pm ~ 4:00 pm

(4) 英語で対応できる市内の病院

英語で対応できる市内の病院は下の一覧のとおりです。

その他の言語は医療情報ネット(ナビイ) (<https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp>)
や「多言語医療問診票」 (<http://www.kifjp.org/medical/>) をご利用ください。



医療情報ネット
(ナビイ)



多言語
医療問診票

いりようきかんめい 医療機関名	じゅうしょ 住 所	でんわばんごう 電話番号	しんりょうじかん うけつけ 診療時間 (受付)	きゅうしんび 休診日	しんりょうかもく 診療科目
柏フォレスト クリニック	逆井 437-28	7160-5000	9 時～12 時, 14 時～17 時 金・土曜日は 9 時～12 時のみ	日曜日・祝日 金・土曜日の午後	泌尿器科・腎臓内科
くぼのやウィメンズ ホスピタル	中央 2-2-12	7164-2230	8 時 30 分～11 時 30 分, 13 時 30 分～15 時 30 分	日曜日・祝日	産婦人科
巻石堂病院	柏 3-10-28	7166-1131	(受付時間) 8 時 30 分～12 時, 13 時～16 時	日曜日・祝日	産婦人科
天宣会循環器・ 睡眠呼吸クリニック	柏 4-5-21-3F	0120-413 -489	9 時～12 時 30 分, 13 時 30 分～18 時	木曜日・日曜日・ 祝日	循環器内科・睡眠時無 呼吸症候群・糖尿病
東山医院	柏 3-3-3	7167-3803	8 時 30 分～12 時, 15 時～18 時 水曜日は 19 時まで	木曜日・日曜日・ 祝日	内科・外科・胃腸科・ リハビリテーション科
福本クリニック	若葉町 11-12	7162-2301	9 時～12 時 30 分, 15 時～18 時 土曜日のみ 9 時～12 時, 14 時～17 時	木曜日・日曜日・ 祝日	内科・消化器科・小児 科
アリオ柏内科 クリニック	大島田 1-6-1 セブンパーク アリオ柏 2 階	7136-2010	10 時～13 時 30 分, 16 時～20 時	なし (毎日診療)	内科・小児科

(4) Các bệnh viện trong thành phố có hỗ trợ tiếng Anh

Các bệnh viện trong thành phố có hỗ trợ tiếng Anh được liệt kê trong danh sách dưới đây. Đối với các ngôn ngữ khác, vui lòng sử dụng “Mạng thông tin y tế 'Navii'” (<https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp>) hoặc “Phiếu chẩn đoán y tế đa ngôn ngữ” (<http://www.kifjp.org/medical/>)



Mạng thông tin y tế 'Navii'



Phiếu chẩn đoán y tế đa ngôn ngữ

Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	Số điện thoại	Thời gian khám chữa bệnh (thời gian tiếp nhận)	Ngày nghỉ	Khoa khám chữa bệnh
Phòng khám Kashiwa Forest Clinic	437-28 Sakasai	7160-5000	9:00 ~ 12:00, 14:00 ~ 17:00, riêng ngày thứ bảy từ 9:00 ~ 12:00	Chủ nhật, ngày lễ, chiều thứ sáu và chiều thứ bảy	Khoa tiết niệu, Khoa nội thận
Bệnh viện phụ khoa Kubonoya	2-2-12 Chuo	7164-2230	8:30 ~ 11:30 13:30 ~ 15:30	Chủ nhật, ngày lễ	Khoa sản và Phụ khoa
Bệnh viện Kensekido	3-10-28 Kashiwa	7166-1131	(Thời gian tiếp nhận) 8:30~12:00, 13:00 ~ 16:00	Chủ nhật, ngày lễ	Khoa sản và Phụ khoa
Phòng khám Tensenkai Junkanki Suiminkokyu Clinic	3F 4-5-21 Kashiwa	0120—413—489	9:00 ~ 12:30, 13:30 ~ 18:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Khoa tim mạch, Hội chứng ngưng thở lúc ngủ, Bệnh tiểu đường
Bệnh viện Higashiyama	3-3-3 Kashiwa	7167-3803	8:30 ~ 12:00, 15:00 ~ 18:00, thứ tư đến trước 19:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Khoa nội, Khoa ngoại, Khoa tiêu hóa, khoa phục hồi chức năng
Phòng khám Fukumoto Clinic	11-12 Wakabacho	7162-2301	9:00 ~ 12:30, 15:00 ~ 18:00, riêng thứ bảy: 9:00 ~ 12:00, 14:00 ~ 17:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Khoa nội, Khoa tiêu hóa, Khoa nhi
Phòng khám Ario Kashiwa Naika Clinic	2F, Seven Park Ario Kashiwa, 1-6-1 Oshimata	7136-2010	10:00 ~ 13:30, 16:00 ~ 20:00	Mở cửa vào thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ	Khoa nội, Khoa nhi

いりょうきかんめい 医療機関名	じゅうしょ 住 所	でんわばんごう 電話番号	いりょうじかん 診療時間	きゅうしんぴ 休診日	しんりょうかもく 診療科目
アマリ歯科 クリニック	東 1-3-16	7179-5670	9 時～12 時, 14 時～19 時 土曜日は 17 時まで	木曜日・日曜日・ 祝日	歯科
大島歯科医院	柏 1326-12	7164-9112	10 時～13 時, 14 時 30 分～18 時 火曜日は 19 時まで、 土曜日は 17 時まで	木曜日・日曜日・ 祝日	歯科
金丸歯科医院	豊四季 1006-6	7139-3860	9 時 30 分～13 時, 14 時 30 分～20 時 水・木・土曜日は 18 時まで	日曜日・祝日	歯科
釜崎歯科医院	十余二 249-231	7147-4433	9 時～12 時 30 分, 14 時～18 時 30 分 土曜日のみ 18 時まで	木曜日・日曜日・ 祝日	歯科
塚田歯科医院	南増尾 4-17-12	7174-9333	9 時 30 分～12 時 30 分, 14 時 30 分～18 時 土曜日は 17 時まで	木曜日・日曜日・ 祝日	歯科
西野歯科医院	中原 1-16-6	7175-1001	9 時 30 分～12 時 30 分, 14 時～18 時 30 分 火・金曜日は 19 時 30 分まで	木曜日・日曜日・ 祝日	歯科
細田歯科医院	明原 4-11-8	7145-8084	9 時 30 分～13 時, 14 時 30 分～18 時 月・水曜日は 20 時まで	日曜日・祝日・ 木曜午後	歯科
南柏歯科 クリニック	豊四季 494-134	7144-6561	9 時～12 時, 13 時 30 分～21 時 土曜日は 19 時まで	木曜日・日曜日・ 祝日	歯科

Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	Số điện thoại	Thời gian khám chữa bệnh	Ngày nghỉ	Khoa khám chữa bệnh
Phòng khám nha khoa Amari	1-3-16 Azuma	7179-5670	9:00 ~ 12:00, 14:00 ~ 19:00 Thứ bảy khám đến 17:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Oshima	1326-12 Kashiwa	7164-9112	10:00 ~ 13:00, 14:30 ~ 18:00 Thứ ba khám đến 19:00 Thứ bảy khám đến 17:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Kanamaru	1006-6 Toyoshiki	7139-3860	9:30 ~ 13:00, 14:30 ~ 20:00, Thứ tư thứ năm và thứ bảy khám đến 18:00	Chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Kamasaki	249-231 Toyofuta	7147-4433	9:00 ~ 12:30, 14:00 ~ 18:30, riêng thứ bảy khám đến 18:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Tsukada	4-17-12 Minami Masuo	7174-9333	9:30 ~ 12:30, 14:30 ~ 18:00 Thứ bảy khám đến 17:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Nishino	1-16-6 Nakahara	7175-1001	9:30 ~ 12:30, 14:00 ~ 18:30 Thứ ba và thứ sáu khám đến 19:30	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Hosoda	4-11-8 Akehara	7145-8084	9:30 ~ 13:00, 14:00 ~ 18:00 Thứ hai, thứ tư khám đến 20:00	Buổi chiều chủ nhật, ngày lễ và thứ năm	Nha khoa
Phòng khám nha khoa Minami Kashiwa	494-134 Toyoshiki	7144-6561	9:00 ~ 12:00, 13:30 ~ 21:00 riêng thứ bảy khám đến 19:00	Thứ năm, chủ nhật, ngày lễ	Nha khoa